

Bản án số: 04/2021/HSST

Ngày 11/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Thiết và bà Triệu Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST- HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Thị Hồng S (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1975. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng T và con bà Nguyễn Thị Ch; Chồng Trần Hoàng L (sinh năm 1974- đã ly hôn); con có 01 con (sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2020 đến ngày 04/12/2020 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng trong vụ án:**

1. Triệu Tài Ph, sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT tại thôn B, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; hiện nay đang tạm trú tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

2. Vy Tiến H, sinh năm 1982; trú tại thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN NHƯ SAU

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 29/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng S đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Vy Tiến H và Triệu Tài Ph. Tang vật thu giữ: Thu giữ trên bàn nơi Sen ghi số lô, số đề gồm số tiền 5.300.000,đồng; 02 tờ giấy A4 có ghi các chữ số, chữ viết; 01 chiếc bút bi vỏ màu đen trắng; 01 chiếc bút bi vỏ màu đen bạc; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng Gold; 01 chiếc kéo thân màu trắng, tay cầm màu cam đen; 01 chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio màu đen; 01 tập giấy màu vàng (loại giấy nhớ) gồm 69 tờ và 01 hộp kim loại, trên hộp có chữ GOUTE, bên trong hộp có: Số tiền 930.000,đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen và 01 chiếc bút bi có vỏ màu trắng.

Thu giữ của Vy Tiến H: 01 tờ giấy màu vàng (cấp lô) trên giấy có ghi các chữ số $73=35$; $37=25$; $53=25$; $84=20$. ($105=2415$) và số tiền 485.000đồng. Thu giữ của Triệu Tài Ph 01 tờ giấy màu vàng (cấp đề) trên giấy có ghi các số $76+50$; $00=50$; $01=50$; $11=100$; $22=100$; $74=300$ và số tiền 67.000đồng.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 29/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, nơi làm việc và công trình phụ cận đối Nguyễn Thị Hồng S. Qua khám xét phát hiện và tạm giữ: Số tiền 120.000đồng và 01 tờ giấy A4 màu trắng có ghi các chữ số tại túi quần bỏ bên phải phía trước mà S đang mặc.

Quá trình điều tra, tuy tố Nguyễn Thị Hồng S khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng S nảy sinh ý định đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề trực tiếp tại nhà ở của mình và do S một mình tự thực hiện và bán trực tiếp tại nhà ở của S, cụ thể; Đối với hình thức mua số đề, người mua chọn 01 cặp số bất kỳ (gồm 02 số) từ số 00 đến số 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút hàng ngày thì đối chiếu, nếu cặp số đã mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng đề, còn lại là không trúng. Nếu trúng đề thì S trả thưởng cho người mua theo tỉ lệ 1 ăn 70 tức là trả thưởng số tiền 70.000đồng nếu người mua đánh số tiền 1.000,đồng.

Đối với hình thức mua số lô, người mua chọn 01 cặp số bất kỳ (gồm 02 chữ số) từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút hàng ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ các giải (từ giải đặc biệt đến giải 7) đều trúng lô, còn lại là không trúng. Nếu cặp số đã đánh trùng lặp nhiều lần trở lên ở các giải thì nhân số tiền thưởng tương ứng với số lần trùng (thường gọi là trúng nhiều nháy), tuy nhiên S chỉ quy định thanh toán cho người trúng cặp số lặp lại ở mức 02 lần (gọi là 02 nháy). Nếu người mua trúng một điểm lô (Một điểm lô S bán cho người chơi là 23.000đồng) thì S sẽ trả thưởng cho người mua số tiền 80.000đồng và 160.000đồng nếu 01 cặp lô lặp lại 02 lần trở các giải.

Đến khoảng 16 giờ ngày 29/11/2020, khi S đang ở nhà thì có Triệu Tài Ph đến nhà S hỏi mua hàng và sau đó hỏi mua số lô, số đề thì S đồng ý bán cho Phụng và Ph đọc các chữ số 00 và 01 mỗi số 50 điểm (số lô) và các số đề gồm 11 với số tiền 100.000đồng, số 22 với số tiền 100.000đồng, số 74 với số tiền là 300.000đồng để S ghi vào vào 01 tờ giấy nhớ màu vàng các con số Ph đọc cho là $00=50=$;

01=50; 11=100; 22=100; 74=300 rồi đưa lại cho Ph, đồng thời Ph đưa S số tiền là 2.800.000đồng tiền mua số lô, số đề cho S. Sau khi bán số lô, số đề cho Ph xong thì có Vy Tiến H vào hỏi mua số lô thì Sen đồng ý bán cho H và H đọc các số 73 là 35 điểm, 37 là 25 điểm, 53 là 25 điểm, 84 là 20 điểm để S ghi vào 01 tờ giấy nhớ màu vàng các con số H đọc cho đó là: 73=35; 37=25; 53=25; 84=20; 105=2415 (tức tổng 105 điểm =2415.000đồng) rồi đưa lại cho H, đồng thời H đưa cho S tổng số tiền là 2.415.000,đồng tiền mua số lô, số đề. Ngày sau khi bán số lô, số đề cho Ph và H thì bị Cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tiền 5.215.000đồng bán số lô, số đề cho Ph và H. Ngoài ra S còn khai nhận trước ngày bị bắt bản thân được bán số lô, số đề cho Ph và H nhưng S không nhớ cụ thể đã được bán bao nhiêu số lô, số đề và số tiền cụ thể đã bán số lô, số đề cho Ph và H.

Quá trình điều tra Vy Tiến H và Triệu Tài Ph khai nhận hành vi bản thân được trực tiếp mua số lô, số đề với Nguyễn Thị Hồng S vào chiều ngày 29/11/2020 tại nhà ở của S và trước đó có được mua số lô, số đề với S nhưng cả H và Ph đều không nhớ rõ cụ thể đã được mua bao nhiêu số lô, số đề và số tiền cụ thể đã mua số lô, số đề với S. Ngoài ra Triệu Tài Ph khai nhận, tại cấp đề của Ph cơ quan Công an thu giữ có ghi số 76+50 nhưng Ph không biết số 76+ 50 (là số lô hay đề) S ghi trong cấp đề là nhằm mục đích gì vì Ph không mua số 76+50 này với S vào chiều ngày 29/11/2020. Lời khai nhận của H và Ph là phù hợp với lời khai nhận của Nguyễn Thị Hồng S và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 03 /CT-VKSND ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nguyễn Thị Hồng S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321/BLHS. Tội đánh bạc quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn giữ quyền công tố phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng S với mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/11/2020 đến ngày 04/12/2020, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mặc dù là lao động tự do, nhưng có tài sản riêng vì vậy đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng:

+ Tiền liên quan đến đánh bạc tịch thu sung quỹ nhà nước; tạm giữ số tiền 1.135.000đồng và 02 chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo để thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 chiếc máy tính cầm tay và 01 chiếc kéo bằng kim loại.

+ Các vật chứng khác không phải là tiền, không có giá trị sử dụng tạm giữ của bị cáo đề nghị: Các cáp lô, đề và 03 tờ giấy A4 có ghi các chữ số, chữ viết chuyển lưu hồ sơ vụ án, các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan toàn bộ số tiền đã bị tạm giữ.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 29/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng S có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Vy Tiến H và Triệu Tài Ph. Tang vật thu giữ: Thu giữ trên bàn nơi S ghi số lô, số đề gồm số tiền 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng); 02 tờ giấy A4 có ghi các chữ số, chữ viết. Thu giữ của Vy Tiến H: 01 tờ giấy màu vàng (cáp lô) trên giấy có ghi các chữ số 73=35; 37=25; 53=25; 84=20; 105=2415 và thu giữ của Triệu Tài Ph 01 tờ giấy màu vàng (cáp đề) trên giấy có ghi các số 76+50; 00=50; 01=50; 11=100; 22=100; 74=300 và số tiền 67.000đ (Sáu mươi bảy nghìn đồng).

Hành vi của Nguyễn Thị Hồng S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của Nguyễn Thị Hồng S đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh

bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Hồng S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có mẹ đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân buôn bán hàng hóa và thu nhập ổn định, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét hoàn cảnh bị cáo hiện nay là lao động tự do, trước khi phạm tội chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã chấp hành tốt các quy định của địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt cách ly xã hội đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, song vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra, xác định bị cáo là lao động tự do, có tài sản riêng đảm bảo việc thi hành án, do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

+ Tiền liên quan đến đánh bạc tịch thu sung quỹ nhà nước; tạm giữ số tiền 1.135.000đồng và 02 chiếc điện thoại của bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 chiếc máy tính cầm tay và 01 chiếc kéo bằng kim loại; chuyển lưu hồ sơ vụ án các vật chứng là các cấp lô, đề và các tờ giấy A4 có liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo; các vật chứng khác không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền tạm giữ không liên quan đến hành vi đánh bạc.

[6] Đối với Vy Tiến H và Triệu Tài Ph khai nhận hành vi bản thân được trực tiếp mua số lô, số đề với Nguyễn Thị Hồng S vào chiều ngày 29/11/2020 tại nhà ở của S và trước đó có được mua số lô, số đề với S nhưng không nhớ rõ cụ thể đã được mua bao nhiêu số lô, số đề và số tiền cụ thể đã mua số lô, số đề với S. Do số tiền mua số lô, số đề ngày 29/11/2020 của Ph và H với bị cáo S đều dưới 5.000.000đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Chợ Đồn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này của Ph và H.

Quá trình điều tra bị cáo khai trước ngày bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc ngày 29/11/2020 bị cáo còn được bán số lô, số đề cho Vy Tiến H và Triệu Tài

Ph, kết thúc điều tra do bị cáo, H và Ph đều khai không nhớ số lần đánh và số tiền cụ thể của từng lần đánh là bao nhiêu nên không có cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi này .

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng S phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Nguyễn Thị Hồng S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được trừ đi thời gian tạm giữ là 06 (sáu) ngày (từ ngày 29/11/2020 đến ngày 04/12/2020), nên thời hạn tù còn lại là 08 (tám) tháng 24 (hai bốn) ngày, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt 08 (tám) tháng 24 (hai bốn) ngày của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. *Việc thi hành án dân sự đối với khoản tiền phạt được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.*

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì đã được dán kín bên trong đựng số tiền 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) bên ngoài vỏ phong bì có 04 (Bốn) chữ ký không đọc được và có các hàng chữ “Nguyễn Văn Ng” “Nguyễn Thị Hồng S” “Nguyễn Đức B” ghi ký hiệu A1. Trong đó: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.215.000đ (Năm triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có; tạm giữ số tiền 85.000đ (Tám mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo để thi hành án; chiếc phong bì thì tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì đã được dán kín bên trong đựng số tiền 485.000đ (Bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng) bên ngoài vỏ phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được và có các hàng chữ “Nguyễn Văn Ng” “Nguyễn Đức B” “Vy Tiến H” ghi ký hiệu A2. Trong đó: Trả lại cho Vy Tiến H số tiền 485.000đ (Bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng); chiếc phong bì thì tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì đã được dán kín bên trong đựng số tiền 67.000đ (Sáu mươi bảy nghìn đồng) bên ngoài vỏ phong bì có 04 (Bốn) chữ ký không đọc được và có các hàng chữ “Nguyễn Văn Ng” “Nguyễn Đức B” ghi ký hiệu A3. Trong đó: Trả lại cho Triệu Tài Ph số tiền 67.000đ (Sáu mươi bảy nghìn đồng); chiếc phong bì thì tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì đã được dán kín bên trong đựng số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) bên ngoài vỏ phong bì có 03 (Ba) chữ ký không đọc được và có các hàng chữ “Nguyễn Văn Ng” “Nguyễn Đức B” “Nguyễn Thị Hồng S” ghi ký hiệu A4. Trong đó: tạm giữ số tiền 120.000đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo để thi hành án; chiếc phong bì thì tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì đã được dán kín bên trong đựng số tiền 930.000đ (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) bên ngoài vỏ phong bì có 05 (Năm) chữ ký không đọc được và có các hàng chữ “Nguyễn Văn Ng” “Nguyễn Thị Hồng S” “Nguyễn Đức B” ghi ký hiệu A5. Trong đó: tạm giữ số tiền 930.000đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) của bị cáo để thi hành án; chiếc phong bì thì tịch thu tiêu hủy.

- Tạm giữ để thi hành án 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng Gold (đã cũ); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio màu đen; 01 (Một) chiếc kéo thân màu trắng, tay cầm màu cam đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc bút bi vỏ màu trắng; 01 (Một) chiếc bút bi vỏ màu đen trắng; 01 (Một) chiếc bút bi vỏ màu đen bạc; 01 (Một) tập giấy màu vàng (loại giấy nhó) gồm 69 tờ; 01 (Một) hộp kim loại, trên hộp có chữ GOUTE.

- Chuyển lưu hồ sơ vụ án các vật chứng sau: 01 (Một) tờ giấy A4 màu trắng có ghi các chữ số; 02 (Hai) tờ giấy A4 có ghi các chữ số, chữ viết; 01 (Một) tờ giấy màu vàng (cáp lô) trên giấy có ghi các số $73=35$; $37=25$; $53=25$; $84=20$; $105=2415$; 01 (Một) tờ giấy màu vàng (cáp lô, đề) trên giấy có ghi các số $76+50$; $00=50$; $01=50$; $11-100$; $22\ 100$; $74-300$.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND H. Chợ Đồn;
- Công an H. Chợ Đồn;
- THADS H. Chợ Đồn;
- Bị cáo, người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ VA, HSTHAHS, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hiền Công Hanh**